|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT GIAO THỦY**  **TRƯỜNG THCS BẠCH LONG**  *( Đề thi gồm 02 trang )* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 6**  (Thời gian làm bài: 90 phút) |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20** | | **40** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT GIAO THỦY**  **TRƯỜNG THCS BẠCH LONG**  *( Đề thi gồm 02 trang )* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn: Ngữ văn - Lớp 6**  (Thời gian làm bài: 90 phút) |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyện cổ tích/truyện truyền thuyết,...) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại của văn bản.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Hiểu và lí giải được ý nghĩa của một số chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng, nghệ thuật của một số chi tiết trong văn bản. | **3 TN** | **5TN** | **2TL** |  |
| **2** | **Viết** |  | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về yêu cầu của bài văn kể chuyện ở ngôi kể thứ ba.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản).  **Vận dụng:** Viết được bài văn tự sự kể lại một truyền thuyết mà em yêu thích bằng lời văn của em; nêu được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về câu chuyện.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về cách kể chuyện, dùng từ, diễn đạt,... |  |  |  | **1TL** |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |